

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHE MO

Số: 274/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khe Mo, ngày 01 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm  
2024 của UBND xã Khe Mo

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015

Căn cứ luật ngân sách NN ngày 25/6/2015.

Căn cứ nghị định 163/2016 ND-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy  
định chi tiết một số điều chi tiết luật ngân sách.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của  
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện  
Đông Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Khe  
Mo về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3  
năm 2024 của UBND xã Khe Mo

(Theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND xã, bộ phận tài chính, trưởng các ngành,  
đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Phòng TC-KH Đông Hỷ
- TT HĐND xã
- Lưu VP, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Nguyễn Duy Hưng**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Quý 3 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	<b>Tổng số thu</b>	<b>6.310.000.000</b>	<b>1.650.939.533</b>	<b>26,16</b>
1.	Các khoản thu 100%	35.000.000	1.815.000	5,19
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	203.000.000	53.323.504	26,27
3.	Thu chuyển nguồn		77.801.029	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.072.000.000	1.518.000.000	25
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.072.000.000	1.518.000.000	25
	- Bổ sung có mục tiêu			
II.	<b>Tổng số chi</b>		<b>2.655.112.678</b>	
1.	Chi đầu tư phát triển		576.729.658	
2.	Chi thường xuyên		2.078.383.020	
3.	Dự phòng			

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 3 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>6.630.000.000</b>	<b>6.310.000.000</b>	<b>1.663.698.611</b>	<b>1.573.443.004</b>	<b>25,09</b>	<b>24,94</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>35.000.000</b>	<b>35.000.000</b>	<b>2.615.707</b>	<b>1.815.000</b>	<b>7,47</b>	<b>5,19</b>
- Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	1.815.000	1.815.000	9,08	9,08
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	800.707		5,34	
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>523.000.000</b>	<b>203.000.000</b>	<b>143.082.904</b>	<b>53.628.004</b>	<b>27,36</b>	<b>26,42</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>103.000.000</b>	<b>73.000.000</b>	<b>52.135.524</b>	<b>41.456.164</b>	<b>50,62</b>	<b>56,79</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28.000.000	28.000.000	30.776.804	30.776.804	109,92	109,92
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000				
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000.000	30.000.000	21.358.720	10.679.360	35,6	35,6
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>420.000.000</b>	<b>130.000.000</b>	<b>90.947.380</b>	<b>12.171.840</b>	<b>21,65</b>	<b>9,36</b>
- Thuế giá trị gia tăng	130.000.000	130.000.000	12.679.000	12.171.840	9,75	9,36
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	290.000.000		78.268.380		26,99	
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>6.072.000.000</b>	<b>6.072.000.000</b>	<b>1.518.000.000</b>	<b>1.518.000.000</b>	<b>25</b>	<b>25</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.072.000.000	6.072.000.000	1.518.000.000	1.518.000.000	25	25
- Bổ sung có mục tiêu						

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 3 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>6.310.000.000</b>		<b>6.310.000.000</b>	<b>2.655.112.678</b>	<b>576.729.658</b>	<b>2.078.383.020</b>	<b>42</b>		<b>33</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	690.000.000		690.000.000	241.942.940		241.942.940	35		35
- Chi dân quân tự vệ	390.000.000		390.000.000	125.500.780		125.500.780	32		32
- Chi trật tự an toàn xã hội	300.000.000		300.000.000	116.442.160		116.442.160	39		39
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	85.000.000		85.000.000	40.338.000		40.338.000	47		47
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	84.416.390	72.932.990	11.483.400	241		33
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	48.736.600	13.636.600	35.100.000	195		140
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	33.000.000		33.000.000	487.495.168	474.265.168	13.230.000	1.477		40
- Giao thông				474.265.168	474.265.168				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	33.000.000		33.000.000	13.230.000		13.230.000	40		40
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.250.000.000		5.250.000.000	1.740.915.580	15.894.900	1.725.020.680	33		33
Trong đó: Quỹ lương				1.769.783.369		1.769.783.369			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.522.000.000		2.522.000.000	824.296.700	15.894.900	808.401.800	33		32
10.2. Hội đồng nhân dân	400.000.000		400.000.000	126.049.770		126.049.770	32		32
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	850.000.000		850.000.000	317.195.315		317.195.315	37		37
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	650.000.000		650.000.000	167.928.940		167.928.940	26		26
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.000.000		140.000.000	63.777.105		63.777.105	46		46
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	170.000.000		170.000.000	58.675.245		58.675.245	35		35
10.7. Hội Cựu chiến binh	170.000.000		170.000.000	52.826.445		52.826.445	31		31
10.8. Hội Nông dân	170.000.000		170.000.000	56.326.260		56.326.260	33		33

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	36.000.000		36.000.000	16.990.600		16.990.600	47		47
10.10. Hội Người cao tuổi	32.000.000		32.000.000	14.609.200		14.609.200	46		46
10.11. Hội khuyến học	22.000.000		22.000.000	8.788.000		8.788.000	40		40
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Da cam, khuyến học, người mù, TNXP...)	88.000.000		88.000.000	33.452.000		33.452.000	38		38
11. Chi cho công tác xã hội	34.000.000		34.000.000	11.268.000		11.268.000	33		33
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	34.000.000		34.000.000	11.268.000		11.268.000	33		33
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác									
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng	80.000.000		80.000.000						
14. Tiết kiệm chi	78.000.000		78.000.000						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
XÃ KHE MO**



**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 3/2024**

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;  
Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Khe Mo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Khe Mo năm 2024

UBND xã Khe Mo báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi Quý 3/2024 như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Quý 3/2024:**

**1. Thu ngân sách:**

Thu ngân sách nhà nước Quý 3/2024 đạt 789 triệu đồng/558 triệu đồng = 136% dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 427 triệu đồng/ 238 triệu đồng = 179% dự toán huyện giao.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

**2/ Chi ngân sách:**

Chi ngân sách xã quý 3 năm 2024 là: 2.655.112.678 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 2.078.383.020 đồng
- Chi ĐTXDCB: 576.729.658 đồng

Trong quý 3 năm 2024 UBND xã Khe Mo thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2024 của UBND xã Khe Mo./.